



Thứ năm, ngày 9 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường rung lắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/8/2018		•	
Tuần 6/8-10/8/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm SAB (+1.59 điểm); VNM (+0.67 điểm); VHM (+0.58 điểm); BVH (+0.54 điểm); VJC (+0.45 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-4.57 điểm); VCB (-0.89 điểm); VRE (-0.68 điểm); TCB (-0.38 điểm); BID (-0.37 điểm)
- SAB là trụ chính hỗ trợ thị trường, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3799.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.02 điểm. Thị trường có 136 mã tăng và 152 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 2.77 điểm, đóng cửa tại 963.5 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.13 điểm lên 107.80 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 36.27 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (47.79 tỷ), VIC (46.48 tỷ) và NVL (24.88 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 2.18 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index dao động mạnh và giảm 2.77 điểm trong phiên giao dịch hôm nay, thanh khoản tăng mạnh so với phiên giao dịch hôm qua. Lực bán mạnh kéo thị trường hôm nay xuất phát từ lực chốt lời của nhóm nhà đầu tư đã tham gia ở vùng đáy cũng như lực cắt lỗ từ nhóm nhà đầu tư tham gia vào giai đoạn tháng 5 và tháng 6. Từ sự giảm mạnh lực bán ròng của khối ngoại trong phiên hôm nay, BSC dự báo phiên sau sẽ là một phiên hồi phục, dù vậy nhà đầu tư nên theo dõi các thông tin kinh tế vĩ mô trong ngoài nước và giao dịch thận trọng trong phiên ngày mai.

Phân tích kỹ thuật:

QNS – Điểm mua ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

963.50

Giá trị: 3799.6 tỷ

-2.77 (-0.29%)

Khối ngoại (ròng): -36.27 tỷ

HNX-INDEX

107.80

Giá trị: 647.42 tỷ

0.13 (0.12%)

Khối ngoại (ròng): -2.18 tỷ

UPCOM-INDEX

51.47

Giá trị: 348.6 tỷ

0.18 (0.35%)

Khối ngoại (ròng): 1.88 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.9	-0.13%
Giá vàng	1,214	0.02%
Tỷ giá USD/VND	23,280	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	27,014	0.30%
Tỷ giá JPY/VND	20,931	-0.24%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.4%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	53.5	VNM	47.7
MSN	25.0	VIC	46.4
DXG	24.4	NVL	24.8
GAS	23.7	VHM	24.6
BID	11.3	PVD	17.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Danh mục khuyến nghị

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

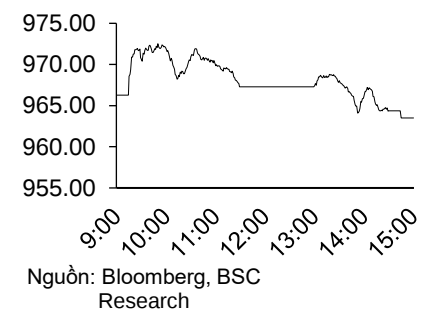
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ACB	9.7	36.8	31	38	MUA	Tăng giá ngắn hạn
PVS	7.7	19.8	16	20	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	7.4	24.1	23	24	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HPG	7.4	36.6	35	38	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	6.8	23.2	22	24	MUA	Tăng giá trung hạn
VCB	6.8	61.3	55	64	MUA	Tăng giá trung hạn
SSI	5.6	29.6	26	31	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VJC	5.3	150.2	131	152	MUA	Tăng giá trung hạn
VNM	5.3	157.0	63	182	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	5.0	27.2	25	29	MUA	Tăng giá ngắn hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



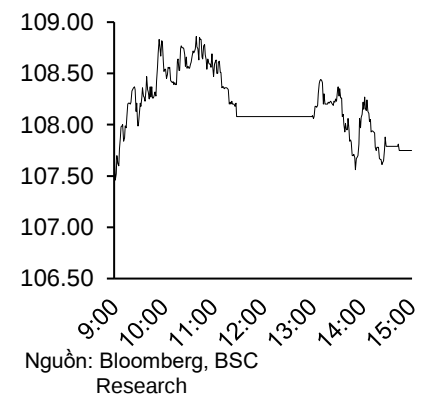
Phân tích kỹ thuật

QNS – Điểm mua ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Phân kỳ dương, tiếp cận quá mua
- Khối lượng giao dịch tăng 190% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: QNS đã tạo 2 đáy trung hạn, đáy 1 tại thời điểm cuối tháng 1 và đáy thứ 2 ở thời điểm đầu tháng 7. Sau đó cổ phiếu đã hình thành vùng giá 40 trong 1 tháng với trạng thái siết chặt và cạn kiệt nguồn cung. Phiên hôm nay là phiên bứt phá với khối lượng lớn nhưng giá chưa tăng đủ mạnh để có thể mở vị thế. Nhà đầu tư cần theo dõi chặt chẽ cổ phiếu này và đợi thêm tích lũy tại vùng 43 trong 3-5 tuần trước khi mở vị thế.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	940.2	-0.3%	23.4%
VN30F1809	940.6	-0.1%	33.9%
VN30F1812	940.9	0.0%	-20.3%
VN30F1903	942.2	0.0%	40.0%

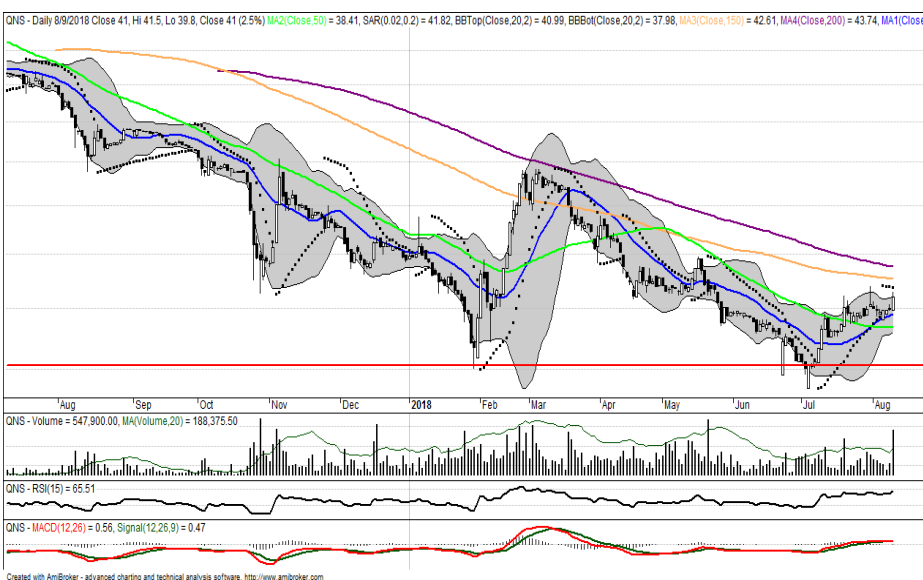
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	208	4.0	1.3
VJC	150	1.8	1.3
VNM	157	1.0	0.8
VPB	27	1.1	0.8
PNJ	96	3.8	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	104	-4	-4.0
VRE	41	-3	-1.7
VCB	61	-1	-0.5
HPG	37	0	-0.3
MBB	23	-1	-0.3



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.90	3.7%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	62.90	4.0%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	20.10	2.8%	18.0	22.5
Trung bình					3.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.15	67.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.55	43.5%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	56.60	35.1%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	35.30	-3.9%	30.0	50.0
Trung bình					35.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.2	55.0%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.5	-4.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	36.8	-11.3%	38.3	47.0
Trung bình					13.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	114.4	0.4%	0.6	1,606	2.1	8,472	13.5	4.9	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	96.0	3.8%	0.9	677	2.6	5,110	18.8	3.2	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	82.0	3.1%	1.5	2,499	0.6	1,816	45.2	3.9	24.7%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.0	-0.3%	0.7	291	0.1	1,984	14.6	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	104.2	-4.2%	1.0	14,459	13.0	1,255	83.0	7.4	7.8%	10.8%	
VRE	Bất động sản	41.0	-2.7%	1.1	3,389	2.5	791	51.8	3.0	31.8%	5.7%	
NVL	Bất động sản	63.0	0.2%	0.8	2,486	1.8	2,534	24.9	4.1	9.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.9	-1.7%	1.0	457	0.5	5,319	6.4	1.2	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.2	0.7%	1.5	405	5.0	2,870	9.5	2.3	44.9%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	29.6	0.2%	1.3	643	5.6	2,585	11.5	1.6	55.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	56.0	2.6%	1.0	394	0.3	4,289	13.1	3.0	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	56.6	-0.4%	1.3	319	0.5	6,129	9.2	2.5	61.0%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.8	0.7%	0.8	1,142	2.3	5,094	8.4	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.5	0.0%	0.4	506	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	98.2	0.2%	1.6	8,172	2.4	5,792	17.0	4.4	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	62.9	-0.2%	1.5	3,169	2.3	3,240	19.4	3.9	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	19.8	-1.5%	1.8	385	7.7	1,248	15.9	0.8	18.9%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.3	1.7%	0.8	2,467	2.2	#N/A	N/A	#N/A	N/A	46.6%	23.0%
DHG	Dược	100.4	-1.6%	0.4	571	1.7	4,035	24.9	4.5	46.7%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.1	-1.1%	1.0	308	0.4	1,444	12.5	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.9	-1.4%	0.7	251	0.3	791	13.8	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	61.3	-1.3%	1.4	9,589	6.8	3,140	19.5	3.8	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	28.9	-1.2%	1.7	4,288	4.4	2,344	12.3	2.0	2.5%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	24.1	0.4%	1.6	3,893	7.4	2,085	11.5	1.3	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.9	1.1%	1.2	2,834	8.6	2,663	10.1	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.2	-0.6%	1.2	2,175	6.8	2,113	11.0	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	36.8	0.3%	1.1	1,735	9.7	3,320	11.1	2.3	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	54.3	-0.5%	0.8	193	0.3	5,658	9.6	1.9	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	45.4	3.2%	0.5	176	0.0	4,932	9.2	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.8	-4.2%	1.2	776	0.1	286	86.7	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.6	-0.4%	0.9	3,375	7.4	4,210	8.7	2.1	38.7%	30.1%	
HSG	Thép	10.4	0.0%	1.3	173	1.0	1,861	5.6	0.8	20.8%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	157.0	1.0%	0.6	9,906	5.3	6,078	25.8	8.7	59.4%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	208.0	4.0%	0.8	5,799	1.2	6,995	29.7	8.5	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	89.9	-0.1%	1.2	4,117	1.3	5,370	16.7	5.6	28.8%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.0	-1.8%	0.8	345	1.7	1,053	15.2	1.3	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	88.0	-0.3%	0.8	8,330	0.2	1,883	46.7	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	150.2	1.8%	1.1	3,537	5.3	9,463	15.9	7.7	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.6	-0.5%	1.7	2,042	1.1	1,727	21.8	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	3.5%	0.9	330	2.0	6,223	4.2	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.2	-0.6%	0.9	210	0.1	2,189	7.9	1.3	33.9%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.0	-0.1%	0.9	584	0.3	5,657	14.8	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.7	-0.9%	0.9	326	0.8	1,354	12.3	1.2	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.7	-0.4%	0.6	193	0.0	1,537	7.6	0.8	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	157.0	1.8%	0.7	534	1.7	20,360	7.7	1.6	42.1%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.4	2.4%	1.3	334	1.1	2,716	6.4	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.0	-1.1%	0.5	277	0.3	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	6.1%
POW	Điện	13.9	1.5%	0.6	1,415	1.3	1,026	13.6	1.2	66.9%	9.1%	
NT2	Điện	27.0	0.0%	0.7	338	0.1	2,912	9.3	2.1	21.7%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	208.00	4.00	1.60	134190.00
VNM	157.00	0.96	0.68	770210.00
VHM	108.70	0.65	0.59	285670.00
BVH	82.00	3.14	0.55	173410.00
VJC	150.20	1.83	0.46	819990.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	104.20	-4.23	-4.58	2.82MLN
VCB	61.30	-1.29	-0.90	2.51MLN
VRE	41.00	-2.73	-0.68	1.38MLN
TCB	27.40	-1.26	-0.38	2.34MLN
BID	28.85	-1.20	-0.37	3.44MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TLG	93.30	7.00	0.10	6230.00
DAT	16.15	6.95	0.01	20.00
TGG	22.10	6.94	0.01	58100.00
HAS	8.02	6.93	0.00	5100.00
BTT	36.25	6.93	0.01	50.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMD	19.55	-6.90	-0.01	610.00
COM	55.50	-6.88	-0.02	80.00
CMT	8.13	-6.87	0.00	18850.00
HCD	11.75	-6.75	-0.01	900230.00
HOT	27.90	-6.69	-0.01	1430.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	36.80	0.27	0.11	6.02MLN
DGL	39.20	3.70	0.07	120000.00
DL1	36.00	2.86	0.05	2900.00
NTP	45.40	3.18	0.04	5300.00
PTI	19.60	8.89	0.03	5100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	16.70	-6.18	-0.23	1.12MLN
PVS	19.80	-1.49	-0.07	8.86MLN
HUT	5.10	-1.92	-0.02	1.33MLN
TV3	43.50	-9.94	-0.02	500.00
HHP	13.60	-9.33	-0.01	478300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

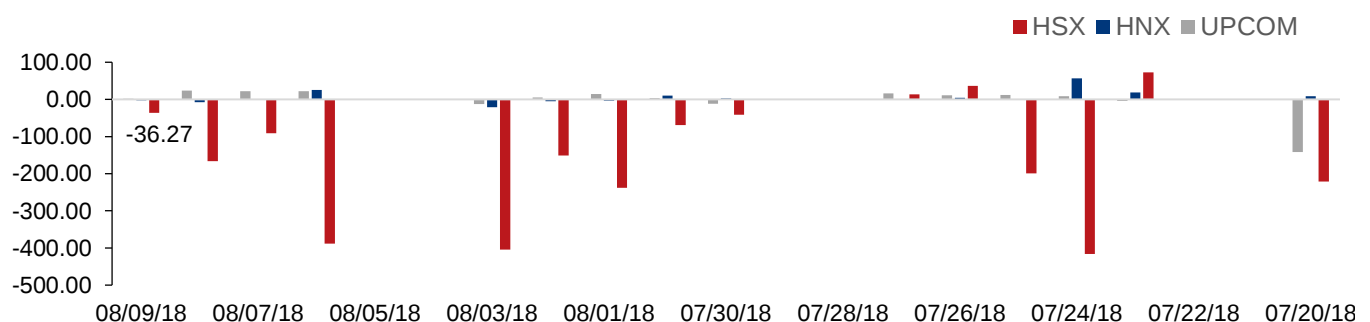
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
B82	0.80	14.29	0.00	3400.00
PVV	0.80	14.29	0.00	41500.00
PSE	9.90	10.00	0.00	100.00
SPI	1.10	10.00	0.00	130900.00
SRA	21.00	9.95	0.00	170900.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SDC	13.50	-10.00	0.00	100.00
VNF	9.10	-9.90	0.00	31100.00
TV3	4.60	-9.80	0.00	10100.00
PCG	9.30	-9.71	-0.01	100.00
HCT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.8	170	81.3	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.0	2,912	9.3	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.1	-831	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	36.8	3,320	11.1	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.3	5,570	7.2	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.6	1,127	14.7	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.2	2,189	7.9	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.6	4,210	8.7	2.1	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua	2/12/2018	28.2	40.0	27.2	2,870	9.5	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.5	2,478	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.4	5,765	6.3	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.8	5,094	8.4	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	61.3	3,140	19.5	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.8	1,248	15.9	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.2	2,113	11.0	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	157.0	20,360	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.4	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.0	18,409	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	96.0	5,110	18.8	3.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

